

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐỘ TUỔI: 4 - 5 TUỔI

I. NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
ST T	Mục tiêu		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.			
	* Phát triển vận động:		
1	- Trẻ thực hiện đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra, Gà gáy; thổi nơ; thổi bóng bay; còi tàu - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang 2 bên + Đưa 2 tay ra phía trước, sau vỗ tay vào nhau + Đưa 2 tay ra trước, gập khuỷu tay + Đưa 2 tay ra trước, về phía sau + Đánh xoay tròn 2 vai + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước, ngửa người phía sau + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải + Đứng cúi người về trước + Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau + Ngồi, quay người sang bên - Chân: + Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối + Đứng lên, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Đứng, nhún chân, khụy gối + Ngồi xổm, đứng lên + Ngồi nâng 2 chân duỗi thẳng + Bật lên trước, ra sau + Bật sang bên phải, sang trái + Bật tại chỗ	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
	* Vận động cơ bản:		
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện VĐ: Đi và bước.	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi trên ghế thể dục. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	- Thực hiện trong chủ đề: 4,5,7
3	Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy.	- Đi bằng gót chân. - Đi khụy gối - đi lùi - Đi dích dắc theo vật chuẩn - Chạy theo đường dích dắc - Chạy 15m trong khoảng 10 giây - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy chậm 60 - 80m - Chạy theo bóng và bắt bóng	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,5,6,7,9

4	- Trẻ phối hợp tốt tay - mắt trong vận động khi tung, ném, bắt, đập, chuyền bóng...	- Ném xa bằng 1 tay - Ném xa bằng 2 tay - Tung bắt bóng với người đối diện - Ném trúng đích thẳng đứng - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Ném trúng đích = 1 tay (đích ngang) - Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân. - Đập và bắt bóng tại chỗ	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3, 5,6,7,8,9
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Nhảy, bật, bò, trườn chui, trèo	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3m - 4m - Nhảy lò cò - Trườn theo hướng thẳng - Bật xa 35 - 40cm - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bật liên tục về phía trước - Bò chui qua cổng - Bò chui qua ống dài 1,2- 0,6m - Trèo qua ghế dài (1,5 x 30 cm) - Bật chụm chân, tách chân qua 5 ô - Trèo lên xuống 5 giống thang - Bật từ trên cao xuống 30 - 35cm - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
6	Trẻ thực hiện được các vận động của bàn tay: cuộn, xoay cổ tay, gập mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi...	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 5, 6 , 9
7	Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp với tay-mắt	- Gập giấy; tết sợi đôi - Xây dựng, lắp ghép hình - Xé, cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:			
8	- Cân nặng: Bé trai 14,1 - 24,2 kg; bé gái 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: Bé trai 100,7 - 119,2cm; bé gái 99,9 - 118,9cm	- Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn đủ chất, ăn chín, uống sôi, không kén thức ăn... - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 4, 7, 8, 9.
9	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm;	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (4 nhóm) (trên tháp dinh dưỡng) - Thịt, cá ...có nhiều chất đạm - Rau, quả chíncó nhiều vitamin	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 4, 5,6

		- Cơm, phở, bún... có nhiều chất bột đường	
10	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và các dạng chế biến đơn giản. Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng;	- Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho. Gạo nấu cơm, nấu cháo; Nhận biết các bữa ăn trong ngày; Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất; Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì... - Biết ăn đầy đủ chất, kén thức ăn để bị SDD, thấp còi. Ăn quá nhiều chất béo, chất đạm...dễ bị béo phì. Ăn thức ăn ôi thui, quá hạn sử dụng...dễ bị ỉa chảy. Ăn nhiều bánh kẹo vào buổi tối, ăn xong không đánh răng dễ bị sâu răng. + Một số thực phẩm cần thiết cho bé + Phân loại thực phẩm theo nhóm chất	Thực hiện trong chủ đề: 2 ,4
11	- Bước đầu trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở.(Tự rửa tay, lau mặt, thay quần áo khi bị ướt bẩn)	- Thực hiện theo lời Bác dạy: Yêu quý và giữ gìn vệ sinh cá nhân, tập thể dục đều đặn để cơ thể phát triển khỏe mạnh, hài hòa, cân đối; - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn - Có kĩ năng ứng phó phù hợp khi có thiên tai: mưa bão ở trong nhà, làm theo lời người lớn, ...	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 8, 9
12	Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tập thói quen ăn văn minh không nói chuyện, không vừa nói vừa ăn, không xúc đồ cơm, thức ăn sang bát của bạn, cầm bát thìa đúng cách.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống.	- Rèn luyện thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ. - Tập ăn nhiều rau, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống nước đã đun sôi.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 4,6
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Ích lợi của vệ sinh thân thể và vệ sinh môi trường -Trộn trang phục phù hợp thời tiết - Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời rét, đi dép, đi giày khi đi học; - Rèn luyện thói quen nói với người lớn, cô khi bị đau, sốt..... - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 6, 8

		- Nhận biết ký hiệu nhà vệ sinh nam nữ, rèn thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định. - <i>Hình thành thói quen bảo vệ môi trường bằng hành động cụ thể: vứt rác đúng quy định, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, chăm sóc cây xanh, vặn nhỏ vòi nước khi rửa tay...</i>	
15	Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và biết tránh nơi không an toàn.	- Nhận biết bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần; nhận biết những vật sắc nhọn là nguy hiểm và không nên nghịch, chơi;	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 4, 8
16	Trẻ biết một số nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết ao hồ, sông suối, bể nước là nơi nguy hiểm không được chơi gần;	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 7, 8, 9
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn quả có hạt - Nhận biết không ăn thức ăn ôi thiu, không uống rượu bia, ăn lá, quả lạ; không tự ý uống thuốc, rèn thói quen chỉ ra khỏi lớp khi được cô giáo cho phép, không tự ý ra khỏi lớp, trường.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3
18	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	- Nhận biết cần phải gọi, báo người lớn khi thấy có cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Nhận biết phải gọi người giúp đỡ khi bị lạc, nhận biết tên, địa chỉ, số nhà, số điện thoại của bố mẹ, người thân.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 6, 7, 8, 9

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

	* Khám phá khoa học.		
19	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”. “Vì sao lá cây bị ướt?”	- Tìm hiểu về đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, mối quan hệ giữa cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi; + Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp, trường. + Một số đồ dùng trong gia đình + Phân loại đồ dùng theo công dụng, chất liệu - Tìm hiểu đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, lợi ích và tác hại đối với con người. + Một số con vật nuôi trong GD (gia cầm, gia súc) + Một số con vật sống trong rừng.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,3,5,6,7,8

		+ Một số con côn trùng. + Một số loại cá. + Một số loại cây xanh, hoa, quả, rau. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - Tìm hiểu đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông + Một số phương tiện giao thông + Một số quy định giao thông - Tìm hiểu về một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người; + Trò chuyện về mùa hè - Tìm hiểu về các nguồn nước, một số đặc điểm tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi. Lợi ích của nước đối với con người, con vật và cây; Nguyên nhân gây ô nhiễm nước, cách bảo vệ nguồn nước. - Tìm hiểu một số đặc điểm của không khí, ánh sáng, đất, đá, cát sỏi, sự cần thiết của nó với con người; - <i>Nhận biết được một số dạng thiên tai nơi trẻ sinh sống (sạt lở đất, mưa đá...)</i> - <i>Biết một số việc cần phải làm để bảo vệ an toàn cho bản thân trẻ như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm biết cách trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn..</i>	
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Nhận biết các buổi sáng - trưa - chiều - tối.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 8
21	- Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.	- Làm thử nghiệm pha màu nước. - Làm thí nghiệm sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán: VD: pha màu nước. Pha đường, muối (quan sát và dự đoán) điều gì xảy ra + Làm thực nghiệm với một số chất tan trong nước	- Thực hiện trong chủ đề: 8
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem	- Xem sách, tranh ảnh về sự vật hiện tượng : con vật, môi trường, cây, hoa, quả, trường mầm non, các danh lam thắng cảnh... - Quan sát, nhận xét về các đối tượng: con vật,	- Thực hiện trong chủ đề: 1,4,5,6,7,8,9

	sách, tranh ảnh, NX và trò chuyện.	ngành nghề, cây cối, hoa quả, phương tiện giao thông, hiện tượng sự vật thiên nhiên ngày, đêm, nắng, mưa; <i>thời tiết, thiên tai mưa lũ, ngập úng, sạt lở đất và cách phòng tránh...</i> - TC với cô giáo, người lớn về sự vật hiện tượng thiên nhiên, con vật, cây, ngày lễ hội....mà trẻ biết; - <i>Học tập theo tấm gương của Bác yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật, cây cối, thiên nhiên và môi trường xung quanh, yêu quý tự hào về quê hương Điện Biên.</i> - <i>Một số mối quan hệ giữa hoạt động nghề nghiệp đối với môi trường (khai thác tài nguyên, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu; nước thải, khí thải của hoạt động sản xuất, sử dụng hóa chất, thuốc kích thích tăng trưởng...là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến sự BĐKH và thiên tai gia tăng)</i>	
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng theo công dụng, chất liệu. - Phân loại phương tiện GT theo 1 - 2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa quả, con vật theo 1 -2 dấu hiệu	Thực hiện trong chủ đề: 5,6,7
24	Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.	- Một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của ĐDDC quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nước và cách bảo vệ nguồn nước.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,5,8
25	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Trẻ học cách quan sát xem xét, cách nhận xét về đặc điểm sự khác nhau giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Thực hiện trong chủ đề: 6,7
26	Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình như: khám bệnh, xây dựng công viên, khu tập thể nhà em... <i>Khi trẻ chơi không phân biệt giới, giới tính</i> - Hát các bài hát về cây, con vật... - Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình....cây cối, con vật	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,6,7,8,9
* <i>Làm quen với toán</i>			
27	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi; “Bao nhiêu?”. “ Là số	- Quan tâm đến các chữ số và số lượng + So sánh số lượng bằng nhau và không bằng nhau	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9

	mấy”....		
28	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Đếm, thêm bớt nhóm có 6,7,8,9,10	- Thực hiện trong chủ đề: 2,3,4,5,6,7,9
29	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ : bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói kết quả bằng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau ; + So sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- Thực hiện trong chủ đề: 2,3,4,5,6,7,9
30	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả; + Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng 3,4,5 đếm và nói kết quả.	- Thực hiện trong chủ đề: 3,4,5
31	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn bằng các cách khác nhau. + Tách nhóm có 3,4,5 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn	- Thực hiện trong chủ đề: 3,4,5
32	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Sử dụng các số từ 1-5, đếm nhóm đối tượng có số lượng từ 1-5, chọn và đặt thẻ số tương ứng, sắp xếp các số theo thứ tự 1-5. + Ôn số lượng 1,2; nhận biết chữ số 1,2 + Đếm, thêm bớt nhóm có 3,4,5 đối tượng. Nhận biết số 1 - 5	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5
33	Trẻ biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong CS hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại...)	- Thực hiện trong chủ đề: 3,7,9
34	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (3 đối tượng) + Nhận ra quy tắc sắp xếp của 2,3 đối tượng và sao chép lại. + Sắp xếp thứ tự các đối tượng theo quy tắc ABAB; ABBABB	- Thực hiện trong chủ đề: 9
35	Trẻ SD được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 ĐT, nói kết	- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ đo để đo độ dài và đo dung tích của 2 đối tượng. Nói được kết quả đo. + Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	Thực hiện trong chủ đề: 4,8

	quả đo và so sánh.	+ Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	
36	Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật..)	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: Hình vuông, hình chữ nhật; hình tam giác, hình tròn. + Phân biệt các hình.	Thực hiện trong chủ đề: 1
37	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo thành các hình mới.	Thực hiện trong chủ đề: 1
38	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Trẻ xác định được vị trí của đồ vật so với bản thân và với người khác. + Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).	Thực hiện trong chủ đề: 2
39	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Trẻ nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. Mô tả được các sự kiện xảy ra theo thời gian.	Thực hiện trong chủ đề: 8
* Khám phá xã hội.			
40	Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp; Tên, công việc của các cô bác; Họ tên, đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. + Lớp học của bé. - Các hoạt động trong ngày của bé. - Tham quan các khu vực của trường.	- Thực hiện trong chủ đề: 1
41	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân + Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể	- Thực hiện trong chủ đề: 2
42	Trẻ nói được họ, tên, công việc của các thành viên trong gia đình; nói địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình - Địa chỉ, điện thoại của gia đình + Các thành viên trong gia đình bé. - Một số nhu cầu của gia đình	- Thực hiện trong chủ đề: 3

	gia đình		
43	Trẻ biết kể tên công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tìm hiểu tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.(<i>không phân biệt công việc của nam hay của nữ, mà nam và nữ đều có vị trí, vai trò ngang nhau cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả làm ra.</i> + Trò chuyện về nghề thợ xây + Tìm hiểu về nghề nông + Tìm hiểu về nghề y (Thăm quan cửa hàng dược)	- Thực hiện trong chủ đề: 4
44	Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tìm hiểu họ tên và một vài đặc điểm của các bạn các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. - <i>Thực hiện theo lời dạy của Bác yêu thương, giúp đỡ bạn yếu hơn mình, vui chơi đoàn kết, yêu thương chia sẻ, giúp đỡ bạn, giữ lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1
45	Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tìm hiểu đặc điểm nổi bật, ý nghĩa của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng năm học mới, Tết trung thu, ngày 20/11, ngày 8/3, ngày 22/12, ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu, ngày 7/5... + Ngày khai giảng năm học mới; Tết trung thu. + Trò chuyện về ngày 20/11 + Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (Làm quà tặng chú bộ đội) + Ngày tết nguyên đán (trò chuyện về mùa xuân) + Ngày hội 8/3 + Trò chuyện về Bác Hồ với các cháu thiếu nhi + Trò chuyện về ngày tết thiếu nhi 1/6	Thực hiện trong chủ đề: 2,3,4,6, 9
46	Trẻ biết kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp di tích lịch sử của địa phương.	- Tìm hiểu đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước, một số di tích lịch sử ở Điện Biên : hầm Đờ Cát, hầm Đại tướng, đồi A1, tượng đài chiến thắng, nhà bảo tàng.... - Yêu quý, tự hào về quê hương Điện Biên + Trò chuyện về quê hương Điện Biên - Thăm quan các di tích lịch sử ở Điện Biên	Thực hiện trong chủ đề: 9
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.			
	* Nghe.		
47	- Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở, câu phức - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp VD : cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ, gắn cạnh bông hoa màu vàng; cháu hãy lấy quả bóng màu xanh để vào	- Thực hiện trong chủ đề: 4,5,6,7

		rõ giúp cô.	
48	Trẻ hiểu được một số từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe nhiều lần các từ khái quát: rau quả, con vật, đồ dùng đồ chơi... - <i>Nghe, hiểu các từ bằng tiếng anh như: Trường, lớp, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây hoa quả, con vật, hành động, sắc thái, cảm xúc...</i> - Nghe, hiểu nội dung các câu truyện kể, truyện đọc phù hợp với tuổi; - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm - Nghe các bài thơ, bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi;	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
49	Trẻ lắng nghe và trao đổi được với người đối thoại.	- Lắng nghe trao đổi, trò chuyện, hỏi, trả lời với người đối thoại; - Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	Thực hiện trong chủ đề: 7,8
* Nói.			
50	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó; nói rõ để người nghe có thể hiểu được. - <i>Nói các từ bằng tiếng anh như: Trường, lớp, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây hoa quả, con vật, hành động, sắc thái, cảm xúc...</i>	Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,8,9
51	Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- Tập trả lời và đặt các câu hỏi: ai ?, cái gì ?, ở đâu ?, khi nào ?, để làm gì ?, có đặc điểm gì ?,...	Thực hiện trong chủ đề: 4,5,7
52	Trẻ biết sử dụng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, phủ định.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Sử dụng được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, phủ định.	- Thực hiện trong chủ đề: 4,5
53	Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Tập kể lại sự việc có nhiều tình tiết	- Thực hiện trong chủ đề: 1,3,5,7,9
54	- Trẻ đọc được bài thơ/đồng dao/ca dao/tục ngữ...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. <i>Thể hiện tình cảm đối với BH qua đọc thơ về BH.</i> - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
55	Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự; kể	- Nghe và hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Thực hiện trong chủ đề:

	chuyện có mở đầu, kết thúc; bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Kể lại truyện đã được nghe. Đóng kịch. - Biết lắng nghe cô kể chuyện: - Trẻ biết tập kể chuyện sáng tạo - <i>Biết cùng cô kể chuyện về Bác Hồ</i>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
56	Trẻ biết SD các từ lịch sự, lễ phép trong giao tiếp với cô giáo, các bạn, mọi người XQ; điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Sử dụng các câu biểu thị sự lễ phép, lịch sự trong giao tiếp với cô giáo và các bạn; Cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn... - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2
* <i>Làm quen với việc đọc, viết.</i>			
57	- Trẻ biết chọn sách để xem; - Trẻ biết cách cầm sách đúng chiều và giở từng trang và biết "đọc vẹt" theo tranh minh họa.	- <i>Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau</i> - <i>LQ với cách đọc, đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu</i> - <i>Nhận dạng một số chữ cái</i> - <i>Tập tô, tập đồ các nét chữ</i> - <i>Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách</i> - <i>"Đọc" tranh qua hình vẽ</i> - <i>Giữ gìn, bảo vệ sách</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
58	Trẻ nhận ra một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,7
59	Trẻ biết sử dụng một số kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Một số kí hiệu để "viết" tên - Làm thiệp chúc mừng - Tập làm vé tàu, xe,	- Thực hiện trong chủ đề: 4,7
4. Lĩnh vực tình cảm và kĩ năng xã hội.			
60	Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ	- Tự giới thiệu tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ. - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình	- Thực hiện trong chủ đề: 2,3
61	Nói được những điều trẻ thích, không thích, nhưng việc gì trẻ có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Nói được những điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được.	- Thực hiện trong chủ đề: 2
62	Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Sự mạnh dạn, tự tin, tính tự lực, tự phục vụ bản thân: tự lấy đồ chơi, chọn trò chơi theo ý thích, chơi xong cất đúng nơi quy định;	Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9

63	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao như trực nhật, dọn ĐC.	- Có nề nếp trong các hoạt động; - Thực hiện và hoàn thành những công việc của cô, lớp giao cho: vệ sinh, trực nhật, dọn đồ chơi...	Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4
64	Trẻ nhận biết cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, tranh ảnh. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, tức giận, tức giận...).	Thực hiện trong chủ đề: 2
65	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình... <i>Các cử chỉ hạnh phúc khi đến lớp với cô như đập tay, ôm, rê tay, thả tim...</i>	Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
66	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ.	- Tìm hiểu về Bác Hồ qua tranh ảnh, Video về các hình ảnh Bác Hồ quan tâm đến thiếu niên nhi đồng, các hoạt động của Bác Hồ, hình ảnh lắng Bác Hồ, công việc, cuộc sống hàng ngày của Bác...	Thực hiện trong chủ đề: 9
67	Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Hát và vận động các bài hát về Bác Hồ - Đọc các bài thơ, kể chuyện về Bác Hồ. - Biểu lộ tình cảm của bản thân đối với Bác Hồ - Kính yêu Bác Hồ.	Thực hiện trong chủ đề: 9
68	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước, của địa phương	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước, các di tích lịch sử ở tỉnh Điện Biên. - Thăm quan một số di tích lịch sử ở Điện Biên.	Thực hiện trong chủ đề: 9
69	- Trẻ biết một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi lễ bên phải đường...) - Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ. - Quan tâm giúp đỡ bạn bè. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Rèn kỹ năng chào hỏi, lễ phép. - Trẻ chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói, biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung ở lớp. - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở, hợp tác - Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt - xấu”.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
70		- Trẻ thích bảo vệ, chăm sóc cây, con vật quen thuộc.	- Thực hiện trong chủ đề:

	- Trẻ biết quan tâm đến môi trường.	- <i>Giữ vệ sinh môi trường</i> (Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Không bẻ cành, ngắt hoa, lá). <i>Phòng chống và ứng phó với biến đổi khí hậu. Biết cần phải trồng nhiều cây xanh, trồng rừng để bảo vệ môi trường.</i> - <i>Tiết kiệm điện, nước</i> (Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, điện khi ra khỏi phòng).	1,2,3,4,5,6,7,8,9
71	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Thực hiện lấy đủ nước uống, vặn nhỏ vòi nước khi rửa tay, biết tắt, điện, nhắc nhở mọi người tắt điện, quạt tivi khi không dùng, khi ra khỏi phòng.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,8
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.			
72	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc phù hợp; - Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên; vườn hoa, cây cảnh, cảnh vật thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; - Xem các tác phẩm nghệ thuật qua tranh ảnh, để cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
73	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc ; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Trẻ chú ý, hưởng ứng theo nhịp điệu bài hát: nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. - <i>Thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng với Bác Hồ qua các bài hát, bài thơ, câu chuyện, ca dao, tục ngữ</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9
74	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. - Trẻ nhận xét, chỉ, sờ và sử dụng các từ nói lên cảm xúc của mình về các sp tạo hình.	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9

75	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Thuộc lời ca, hát đúng giai điệu và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2,3,4,5,6,7,8,9
76	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu. - Trẻ tự lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc, lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm bài hát	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2,3,4,5,6,7,8
77	Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Kỹ năng vẽ bằng các nét thẳng, ngang, xiên, cong...tô màu tạo ra bức tranh có màu sắc bố cục cân đối hài hòa	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,4,6,8,9
78	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục.	- Tập sử dụng kéo rèn kỹ năng xé, cắt, dán, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	Thực hiện trong chủ đề: 3,4,5,7,9
79	Trẻ biết làm lồi, lõm, gấp, bẻ, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Có các kỹ năng bóp đất, xoay tròn ấn bẹt, bẻ, bẻ... nặn các con vật, đồ vật theo mẫu, theo ý thích, theo đề tài để tạo ra các sản phẩm có nhiều chi tiết.	Thực hiện trong chủ đề: 2,3,6
80	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục. - Nói lên được ý tưởng tạo hình của mình, tự đặt tên sản phẩm.	Thực hiện trong chủ đề: 1,2,4,6,8,9
81	- Trẻ lựa chọn và tự , thể hiện các hình thức vận động theo nhạc, lựa chọn dụng cụ để	- Lựa chọn và thể hiện các hình thức vận động theo bài hát bản nhạc ; - Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm, theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9

	gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát		
82	Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình, mình định làm gì và làm như thế nào, tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm .	- Thực hiện trong chủ đề: 9
83	Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Tập đặt tên cho sản phẩm tạo hình sau khi hoàn thành.	- Thực hiện trong chủ đề: 9

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Thời gian (Tháng, từ ngày...đến ngày...)	Stt	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Lễ/hội	Điều chỉnh Bổ sung
08/09/2025- 03/10/2025 08/09/2025- 12/09/2025 15/09/2025- 19/09/2025 22/09/2025- 26/09/2025 29/09/2025- 03/10/2025	1	Trường Mầm non	- Trường mầm non của bé - Lớp học của bé - Cô giáo và các bạn - Đồ dùng đồ chơi của lớp	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	- Ngày hội đến trường của bé (05/09)	
06/10/2025 - 31/10/2025 06/10/2025 - 10/10/2025 13/10/2025- 17/10/2025 20/10/2025 - 24/10/2025 27/10/2025 - 31/10/2025	2	Bản Thân- Tết Trung thu	- Bé vui tết trung thu - Bé là ai - Cơ thể kỳ diệu của bé - Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh?	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	- Bé vui trung thu (06/10) - Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	
03/11/2025 - 28/11/2025 03/11/2025 - 07/11/2025 10/11/2025 - 14/11/2025 17/11/2025 - 21/11/2025 24/11/2025 - 28/11/2025	3	Gia đình - ngày hội của cô giáo	- Ngôi nhà của bé - Những người thân trong gia đình - Ngày hội của cô giáo - Đồ dùng trong gia đình	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	- Ngày nhà giáo việt nam 20/11	
01/12/2025 - 26/12/2025 01/12/2025 - 05/12/2025 08/12/2025 - 12/12/2025 15/12/2025 - 20/12/2025 22/12/2025 - 26/12/2025	4	Bé biết bao nhiều nghề	- Bé yêu bác nông dân - Bé tập làm bác sĩ - Các nghề phổ biến - Ngày thành lập quân đội nhân dân VN 22/12	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	- Ngày thành lập QĐND Việt Nam (22/12)	

29/12/2025- 23/01/2026 29/12/2025 - 02/01/2026 05/01/2026 - 09/01/2026 12/01/2025 - 16/01/2026 19/01/2026 - 23/01/2026	5	Thế giới động vật	- Động vật nuôi trong gia đình - Động vật sống trong rừng - Động vật sống dưới nước - Một số loại chim, côn trùng	4Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần		
26/01/2026 - 27/02/2026 26/01/2026 - 30/01/2026 02/02/2026 - 06/02/2026 09/02/2026 - 13/02/2026 (14/02/2026-22/02/2026) 23/02/2026 - 27/02/2026	6	Thế giới Thực vật - Tết và mùa xuân	- Cây xanh quanh bé - Một số loại hoa - Ngày tết bản em Nghỉ tết nguyên đán - Một số loại rau, củ quả	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	- Bé vui đón tết (14/02- 22/02)	
Nghỉ tết nguyên đán (14/02/2026-22/02/2026)						
02/03/2026 - 27/03/2026 02/03/2026 - 06/03/2026 09/03/2026 - 13/03/2026 16/03/2026 - 20/03/2026 23/03/2026 - 27/03/2026	7	Phương tiện và luật giao thông	- Quy định và PT GT đường bộ - Ngày hôn 08/03 - PT GTđường thủy - PT GTđường hàng không	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	Ngày quốc tế phụ nữ (08/03)	
30/03/2026 - 17/04/2026 30/03/2026 - 03/04/2026 06/04/2026 - 10/04/2026 13/04/2026 - 17/04/2026	8	Nước và các hiện tượng tự nhiên	- Tìm hiểu về Nước - Một số hiện tượng tự nhiên - Các mùa trong năm	3 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	Giỗ tổ Hùng Vương (07/04)	
20/04/2026 - 15/05/2026 20/04/2026 - 24/04/2026 27/04/2026 - 29/04/2026 (30/04 - 01/05 nghỉ lễ) 04/05/2026 - 08/05/2026 11/05/2026 - 15/05/2026	9	Quê hương, đất nước, Bác Hồ, Tết thiếu nhi	- Đất nước Việt nam - Di tích lịch sử quê em Điện Biên Phủ - Bác Hồ kính yêu. - Bé đón tết thiếu nhi	4 Tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần 1 tuần	- Ngày giải phóng miền nam 30/04 - Ngày quốc tế lao động 01/05 - Ngày giải phóng Điện Biên 07/05 - Sinh nhật Bác Hồ 19/05	
Tổng				35 tuần		

Người lập

Lg Phóng

Lường Thị Phóng

Tổ phó

LO Thi Oanh

Lò Thị Oanh

Ký duyệt của BGH



LO Thi Oanh

Lò Thị Oanh